

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Minh Khánh.

Ông Nguyễn Ngọc Sửu.

Căn cứ vào các điều 147, 153, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 8, Điều 26 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ các điều 51, 53, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST- HNGĐ ngày 15/06/2018 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 02, ngách 50, ngõ 10, tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị L - Sinh ngày 03/6/1987.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 02, ngách 50, ngõ 10, tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Số nhà 04, ngõ 28, tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang lao động tại Công ty HHCP Dệt T.

Địa chỉ: Số 567, đường T, thành phố D, huyện Đ, Đài Loan.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 21/10/2005; chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Hồng N1, sinh ngày 25/9/2009. Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung và không nợ ai tài sản, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện nhận chịu cả 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp số tiền 300.000 đồng tại biên lai số: AA/2018/0000012 ngày 11/06/2018 của Cục THADS tỉnh Bắc Giang.

- Về lệ phí ủy thác tư pháp: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện nhận chịu cả 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp. Xác nhận anh H đã nộp số tiền 200.000 đồng tại biên lai số: AA/2018/0000034 ngày 02/7/2018 của Cục THADS tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 - Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- UBND phường X;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Ong Thân Thắng